

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình Nam

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Quách Hoài N, sinh ngày: 02/7/1999; Nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Mai Trương V, sinh ngày: 25/7/1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2022 và bản tự khai ngày 09/5/2022, nguyên đơn chị Đặng Quách Hoài N trình bày:* Chị và anh Mai Trương V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, chung sống và được Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 02/8/2017. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do anh V nhiều lần cờ bạc nên vợ chồng xảy ra cãi vã, anh V về nhà cha mẹ ruột sống, chị và con sống tại nhà cha mẹ chị. Nay chị thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung Mai Đặng E, sinh ngày: 11/7/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Mai Trương V có mặt tại địa phương, anh V đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh V cố tình vắng mặt, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như tham gia vào các phiên hòa giải, xét xử.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N. Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn anh V; về con chung: Giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 02/8/2017 (bản chính); Trích lục khai sinh của con chung (bản sao); Giấy tờ chứng minh nhân thân của nguyên đơn, bị đơn; Biên bản xác minh ngày 06/7/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn” mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 23/5/2022, nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh V nhưng anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố R cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 02/8/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V, chị N không thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, chị N xác định không thể chung sống với anh V được nữa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh V không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của anh chị. Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng anh V, chị N đã không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh V là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] *Về con chung*: Chị N và anh V có 01 con chung Mai Đặng E, sinh ngày: 11/7/2018. Chị N yêu cầu được nuôi con chung. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu E còn nhỏ và là nữ nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao cháu Nhiên cho chị N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Quách Hoài N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Quách Hoài N được ly hôn anh Mai Trương V.

2. Về con chung: Chị Đặng Quách Hoài N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Đặng E, sinh ngày: 11/7/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Quách Hoài N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Quách Hoài N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên Phúc thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006979 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Vậy, chị N phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Đặng Quách Hoài N, anh Mai Trương V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường CP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Công